

Số: 857/TB-YDTB

Thái Bình, ngày 30 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn:

Tên đơn vị: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: Số 06, Hai Bà Trưng, thành phố Thái Bình

2. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 93 điểm

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

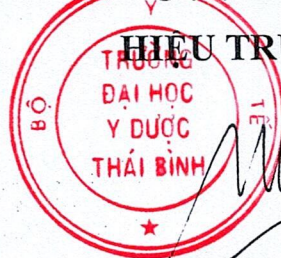
TT	NỘI DUNG	TRUNG TÂM DVĐG TÀI SẢN TỈNH THÁI BÌNH	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	22,0	22,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	0	0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0	22,0

TT	NỘI DUNG	TRUNG TÂM DVĐG TÀI SẢN TÌNH THÁI BÌNH	MỨC TỐI ĐA
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4,0	4,0
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	4,0
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá</i>	4,0	4,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4,0	4,0
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	3,0	3,0
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	41,0	41,0
1	Số hợp đồng dịch vụ đấu giá vật tư, vật liệu thu hồi đã thực hiện đã trong năm 2022 (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện).	6,0	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)		
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng		
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng		
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng		
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0	6,0
2	Trong năm 2023 đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá vật tư, vật liệu thu hồi có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm là bao nhiêu % (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện).	16,0	16,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)		

TT	NỘI DUNG	TRUNG TÂM DVĐG TÀI SẢN TÍNH THÁI BÌNH	MỨC TỐI ĐA
2.2	Từ 20% đến 40%		
2.3	Từ 40% đến dưới 70%		
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16	16
2.5	Từ 100% trở lên		
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	5,0	5,0
3.1	Dưới 03 năm		
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm		
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	2,0	2,0
4.1	01 đấu giá viên		
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	4,0	4,0
5.1	Không có đấu giá viên trong thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên		
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên		
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm 2022, trừ thuế giá trị gia tăng	4,0	4,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng		
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên		
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3,0	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)		
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	3,0	3,0

TT	NỘI DUNG	TRUNG TÂM DVĐG TÀI SẢN TỈNH THÁI BÌNH	MỨC TỐI ĐA
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phân chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)		
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phân chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)		
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0	5,0
1	Có trụ sở cố định trên địa bàn tỉnh Thái Bình để tổ chức đấu giá tài sản.	4,0	4,0
2	Đã từng thực hiện thành công nhiều nhất cuộc đấu giá tài sản của nhà nước theo điểm a, khoản 1 điều 4 Luật Đấu giá.	1,0	1,0
	Tổng điểm	93	93
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		

Thái Bình, ngày 30 tháng 8 năm 2024



Nguyễn Duy Cường